

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 12 /2020/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1019/TTr-SNV ngày 08/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KT VB QPPL);
- Ban TĐKT Trung ương;
- TT TU, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- UBMTTQVN-tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐKTKT tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Trung tâm Công báo; Công TTĐT tỉnh;
- Báo KH, Đài PT-TH KH;
- Lưu: VT, TH, Ban TĐKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TỈNH KHÁNH HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I
**PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG
VÀ NGUYÊN TẮC KHEN THƯỞNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Đối tượng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền khen thưởng; nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy định hồ sơ, thủ tục khen thưởng, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua và được khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; việc xử lý các trường hợp vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương), gia đình, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

2. Người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức nước ngoài tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội của tỉnh được khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP); Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (viết tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV).

Điều 5. Việc khen thưởng tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh, giải thưởng

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng đối với các trường hợp do

UBND tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh, giải thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua

Hình thức tổ chức thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp; Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào nhiệm

vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 05 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cùng cấp trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

5. Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; cổ động phong trào thi đua, phổ biến, nêu các gương điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt”, phản ánh đúng kết quả thi đua, công tác khen thưởng; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Đăng ký tham gia thi đua (đối với thi đua thường xuyên)

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương; các Cụm, Khối thi đua tổ chức đăng ký tham gia thi đua và ký kết giao ước thi đua trong cơ quan, đơn vị, địa phương và trong Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh; đăng ký tham gia thi đua gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ để tổng hợp).

2. Thời gian đăng ký tham gia thi đua trước ngày 30/01. Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo đăng ký trước ngày 30/9.

Điều 10. Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 12/2019/TT-BNV; Quyết định số 3060/QĐ-CTUBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế sáng kiến của tỉnh Khánh Hòa; Quy chế đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Khánh Hòa.

Điều 11. Các danh hiệu thi đua

Các danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 14. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

3. Cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 15. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Cá nhân được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 16. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, bao gồm các tập thể:

a) Đối với cấp tỉnh: các phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc, trực thuộc Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc trung tâm, chi cục trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương.

b) Đối với cấp huyện: phòng, ban và tương đương thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp: trường học (trừ các trường Đại học, Cao đẳng do UBND tỉnh quản lý), bệnh viện, trung tâm và tương đương; các đơn vị thuộc, trực thuộc như khoa, phòng, ban và tương đương.

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh: doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy phép kinh doanh (trừ các doanh nghiệp do UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc cổ phần hóa, tham gia vào các Khối thi đua do UBND tỉnh

trực tiếp tổ chức), hợp tác xã và các đơn vị thuộc, trực thuộc doanh nghiệp như phòng, phân xưởng và tương đương; các tổ, đội có tổ chức công đoàn (công đoàn bộ phận; tổ công đoàn thuộc công đoàn cơ sở) có từ 20 người trở lên.

3. Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 17. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, bao gồm các tập thể thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Quy chế này.

Những tập thể không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” tại Khoản 2 Điều 16 Quy chế này như: sở; ban; ngành; UBND cấp huyện; trường Đại học, Cao đẳng do UBND tỉnh quản lý; các doanh nghiệp do UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc cổ phần hóa, tham gia vào các Khối thi đua do UBND tỉnh trực tiếp tổ chức,... khi xem xét đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” thì được căn cứ vào thành tích của các đơn vị thuộc và trực thuộc, cụ thể là: hàng năm tập thể đó phải có từ 2/3 trở lên số đơn vị thuộc, trực thuộc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 18. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 8 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

2. “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng cho tập thể dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua, cụ thể:

a) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của từng Cụm, Khối thi đua do UBND tỉnh trực tiếp tổ chức.

b) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua Khối thi đua các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành do UBND tỉnh ủy quyền tổ chức. Riêng đối với các ngành có nhiều đơn vị trực thuộc tham gia thi đua có thể chia thành các Khối thi đua theo các lĩnh vực hoạt động thì được xem xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của từng Khối thi đua như sau:

- Ngành Y tế:

- + Khởi thi đua các chi cục, đơn vị sự nghiệp: 01 Cờ
- + Khởi thi đua các bệnh viện: 01 Cờ.
- + Khởi thi đua các trung tâm y tế: 01 Cờ
- Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội:
- + Khởi thi đua các đơn vị Sự nghiệp xã hội: 01 Cờ
- + Khởi thi đua các đơn vị Giáo dục nghề nghiệp: 01 Cờ
- Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:
- + Khởi thi đua các Chi cục: 01 Cờ
- + Khởi thi đua các Trung tâm, Ban Quản lý: 01 Cờ
- + Khởi thi đua các Hạt Kiểm lâm: 01 Cờ
- Ngành Giáo dục và Đào tạo:
- + Khởi thi đua các trường trung học phổ thông: 01 Cờ
- + Khởi thi đua các trung tâm: 01 Cờ

Đối với Khởi thi đua thuộc các sở, ban, ngành có các doanh nghiệp tham gia (*không nằm trong các Khởi thi đua do UBND tỉnh tổ chức*): có từ 05 doanh nghiệp trở lên hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực của ngành được xét, đề nghị tặng 01 “Cờ thi đua của UBND tỉnh” cho tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu.

c) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm, Khởi thi đua do UBND tỉnh ủy quyền các huyện, thị xã, thành phố tổ chức.

- Cụm thi đua các xã, thị trấn: 01 Cờ
- Cụm thi đua các phường: 01 Cờ
- Khởi thi đua các phòng, ban và tương đương: 01 Cờ
- Khởi các ban xây dựng Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội, trung tâm và tương đương: 01 Cờ
- Khởi thi đua các doanh nghiệp: 01 Cờ
- Khởi thi đua các trường Trung học cơ sở: 01 Cờ
- Khởi thi đua các trường Tiểu học: 01 Cờ
- Khởi thi đua các trường Mầm non: 01 Cờ

d) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của từng Khởi thi đua do UBND tỉnh ủy quyền cho các doanh nghiệp thuộc tỉnh hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế, công ty mẹ - công ty con, Tổng Công ty... tổ chức.

- Khởi thi đua các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh: 01 Cờ

- Khởi thi đua các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ: 01 Cờ

Điều 19. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; khoản 3 Điều 8 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

Điều 20. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa” và “Tổ dân phố văn hóa”

Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa” và “Tổ dân phố văn hóa” được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ và các quy định hiện hành của UBND tỉnh”.

Chương III**HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG****Điều 21. Hình thức khen thưởng**

Các hình thức khen thưởng gồm: Huân chương, Huy chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; Kỷ niệm chương, Huy hiệu; Bằng khen, Giấy khen.

Điều 22. Các loại hình khen thưởng

Các loại hình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 23. Giấy khen

Giấy khen được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 24. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 7 điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ.

b) Được bình xét thi đua của các Cụm, Khối thi đua của tỉnh Khánh Hòa hàng năm.

Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm đối với người lao động; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; chấp hành nghiêm quy định pháp luật về đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) do Chủ tịch UBND tỉnh phát động hoặc trong sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia; các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thống nhất hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, đối tượng, số lượng khen thưởng (trừ trường hợp đặc biệt có sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy).

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tích cực tham gia phong trào thi đua do tỉnh phát động, có thành tích xuất sắc hoặc có công đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển của tỉnh.

5. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho thôn (làng, khối phố, tổ dân phố) văn hóa; cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn văn hóa; gia đình văn hóa xuất sắc tiêu biểu.

6. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong các lĩnh vực: an ninh, kinh tế, chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng chống cháy, nổ; phòng, chống thiên tai bão lụt, cứu hộ, cứu nạn, trong một số lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh.

Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; tích cực tham gia và có nhiều đóng góp cho sự thành công tại các hội chợ, trong các hoạt động xúc tiến thương mại và trong các sự kiện chính trị lớn của tỉnh (thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh).

7. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn quốc tế, cấp quốc gia; đạt giải nhất trong các cuộc thi, kỳ thi do UBND tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền tổ chức các cuộc thi, kỳ thi phối hợp với cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có kế hoạch quy định về nội dung đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

8. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho cá nhân là gương điển hình tiên tiến lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và noi gương học tập trên địa bàn tỉnh hoặc điển hình tiên tiến xuất sắc được phát hiện qua kiểm tra, giám sát.

9. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị, cụ thể:

a) Gia đình thuộc các xã miền núi, xã đảo, vùng sâu, vùng khó khăn có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

b) Gia đình thuộc các xã miền núi, đồng bằng, thị trấn thuộc huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.

c) Gia đình không thuộc điểm a, điểm b nêu trên có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên.

10. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng, nêu gương học tập trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Công nhân có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có từ 01 sáng kiến trở lên được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận, áp dụng mang lại hiệu quả cho đơn vị và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

c) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ ít nhất 05 hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho ít nhất 10 người lao động. Người đứng đầu đoàn thể cấp huyện hoặc UBND cấp xã có trách nhiệm đánh giá hiệu quả mô hình sản xuất, thành tích của nông dân.

11. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến ít nhất 10 năm trong các cơ quan nhà nước; các đơn vị sự nghiệp; tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý đã chấp hành tốt đường lối, chủ trương và chính sách pháp luật của Nhà nước; có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa.

12. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh; cá nhân, tổ chức người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích, có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh; có thành tích xuất sắc trong các hoạt động xóa đói, giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện... trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành.

13. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang và đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do Chủ tịch UBND tỉnh phát động có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các chương trình, chỉ thị... nêu trên chủ động phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng để thống nhất tham mưu UBND tỉnh về chủ trương và tỷ lệ khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết.

14. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân thuộc, trực thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện theo quy chế riêng của UBND tỉnh ban hành hoặc các trường hợp đặc biệt khác có chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh.

Điều 25. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng Kỷ niệm chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh

Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương của các Bộ, Ngành Trung ương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Nhà nước”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh” được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh. Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương là cơ quan tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, gồm:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Đại diện các đoàn thể và các ủy viên. Số lượng do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

b) Đối với cấp huyện, lãnh đạo địa phương là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; lãnh đạo Phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; các Phó Chủ tịch còn lại và thành viên do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật; có nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu: giúp thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan thi đua, khen thưởng (nếu có); tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương V

THẨM QUYỀN, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG

Điều 28. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đề nghị phong tặng (hoặc truy tặng) danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng), danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đề nghị tặng (hoặc truy tặng) thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Hữu nghị các hạng.

3. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Quyết định tặng thưởng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”; “Tập thể Lao động xuất sắc”; “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và Bằng khen.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và xét trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

4. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã và tương đương (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh):

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

5. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố:

a) Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và Giấy khen.

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

6. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã:

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Gia đình văn hóa” và Giấy khen.

b) Trình Chủ tịch UBND cấp huyện tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quản lý của cấp xã và “Tập thể Lao động tiên tiến” cho UBND cấp xã.

c) Trình Chủ tịch UBND cấp huyện đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và các tổ chức khác ở cấp tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và Giấy khen cho cán bộ, nhân viên và người lao động thuộc quyền quản lý của mình.

8. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng của lực lượng vũ trang nhân dân được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 29. Thẩm định, xét khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị tặng “Huân chương”, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh” và Bằng khen cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và Cụm, Khối thi đua tỉnh Khánh Hòa.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp tham mưu Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, Tổng Giám

độc, Giám đốc doanh nghiệp khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

a) Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nêu tại khoản 1 Điều này (trừ danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”).

Đối với danh hiệu thi đua: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và hình thức khen thưởng: “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thảo luận, cho ý kiến và bỏ phiếu đạt 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

b) Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức họp Hội đồng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì hoặc ủy quyền cho một Phó Chủ tịch chủ trì. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác.

c) Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; hoàn thiện biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng, Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ khen thưởng, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền.

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thành tích khen cấp nhà nước, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 28 Quy chế này.

c) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thành tích khen cấp nhà nước, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 30. Thẩm quyền trao tặng khen thưởng

Người có thẩm quyền quyết định khen thưởng quy định tại Điều 28 của Quy chế này trực tiếp trao tặng khen thưởng cho tập thể và cá nhân do mình quyết định khen thưởng hoặc ủy quyền trao tặng quyết định khen thưởng của mình cho cấp dưới trực tiếp.

Điều 31. Quy định về tuyển trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương hoặc có thẩm quyền quyết định thành lập, cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Việc khen thưởng đại biểu Quốc hội chuyên trách, Đại biểu HĐND và tập thể, cá nhân thuộc HĐND các cấp:

a) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tổng hợp hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

b) Văn phòng HĐND tỉnh tổng hợp hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho tập thể các Ban và các cá nhân thuộc các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND chuyên trách tỉnh.

c) Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện tổng hợp hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể các Ban và các cá nhân thuộc các Ban của HĐND cấp huyện và đại biểu HĐND cấp huyện chuyên trách.

d) Các đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp kiêm nhiệm thì do cơ quan, đơn vị quản lý xét, trình khen thưởng.

3. Các trường hợp tổ chức, cá nhân ngoài ngành, ngoài địa phương, ngoài tỉnh có thành tích hoặc có nhiều đóng góp cho ngành, địa phương do Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các ngành của tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền hoặc có văn bản nhận xét đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức, cá nhân đó khen thưởng. Trường hợp có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp to lớn thì đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

4. Cơ quan, đơn vị, địa phương được Chủ tịch UBND tỉnh giao chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề (theo đợt) có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn và đối tượng khen thưởng. Đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề (theo đợt) phải được xét chọn trong số tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng, nêu gương học tập trên địa bàn tỉnh. Các tập thể, cá nhân thuộc cấp huyện quản lý phải có văn bản thống nhất đề nghị khen thưởng của Chủ tịch UBND cấp huyện trước khi đề nghị khen thưởng.

5. Trường hợp khen thưởng đột xuất, gương hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm,... trong phạm vi địa phương, đơn vị nào thì địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng và chọn tiêu biểu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng (không phân biệt tập thể, cá nhân đó trong hay ngoài địa phương, đơn vị).

6. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể: cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức và quỹ lương thì cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

a) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp tỉnh, do cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

b) Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện, do cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

7. Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng và đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng, trình cấp trên khen thưởng đối với: Liên đoàn Lao động cấp huyện; Công đoàn ngành cấp tỉnh, Công đoàn viên chức cấp tỉnh, Công đoàn khu công nghiệp; Công đoàn đơn vị trực thuộc; Công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

8. Đối với các tổ chức kinh tế:

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh ủy quyền tổ chức Khôi thi đua có các doanh nghiệp tham gia thì cơ quan, đơn vị, địa phương đó trình UBND tỉnh tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” cho doanh nghiệp dẫn đầu Khôi thi đua theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Quy chế này.

b) Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (trừ “Cờ thi đua của UBND tỉnh”), thực hiện việc khen thưởng và trình khen thưởng như sau:

Đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên do UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc được Chính phủ giao quản lý: giao cho các sở, ban, ngành tỉnh quản lý chuyên ngành khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Đối với các doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong: giao Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

9. Đối với Công nhân và Nông dân:

a) Đối với Công nhân:

- Công nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” trên địa bàn tỉnh do Liên đoàn Lao động tỉnh tổng hợp, đề nghị khen thưởng.

- Công nhân thuộc các tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 24 Quy chế này, tuyền trình khen thưởng thực hiện như quy định tại Khoản 8, Điều này.

b) Đối với Nông dân:

- Nông dân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” trên địa bàn tỉnh do Hội Nông dân tỉnh tổng hợp, đề nghị khen thưởng.

- Nông dân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm c khoản 10 Điều 24 Quy chế này do UBND cấp huyện khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

Điều 32. Quy định về hiệp y khen thưởng

1. UBND tỉnh hiệp y khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho các cơ quan Trung ương và người đứng đầu các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh khi có văn bản đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; các tập thể, cá nhân thuộc tỉnh quản lý (khen thưởng theo đợt, chuyên đề, đợt xuất) khi có văn bản đề nghị của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.

Ủy quyền Phó Chủ tịch Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét hiệp y khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc tỉnh quản lý (Cờ thi đua, Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương) khi có văn bản đề nghị của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ lấy ý kiến hiệp y đề nghị khen thưởng của các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh và các đơn vị có liên quan đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên, cụ thể như sau:

a) Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện và Thủ trưởng của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, các tập thể, cá nhân có yếu tố nước ngoài và một số trường hợp có liên quan khác nếu cần thiết.

b) Khi có văn bản gửi đến để lấy ý kiến hiệp y, sau 05 ngày làm việc đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sau 07 ngày làm việc đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (tính theo dấu Bưu điện hoặc ký nhận văn bản) cơ quan được lấy ý kiến hiệp y có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tiến hành các thủ tục trình khen thưởng; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 33. Thủ tục, hồ sơ xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp trung ương, cấp tỉnh

Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành của UBND tỉnh”.

Điều 34. Thời gian trình khen thưởng

1. Thời gian xét khen thưởng hàng năm (trừ khen thưởng theo chuyên đề, đợt xuất, đối ngoại, đóng góp và khen thưởng quá trình cống hiến) được thực hiện khi kết thúc năm công tác (năm hành chính). Riêng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc xét tặng khi kết thúc năm học.

2. Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng hàng năm (kể cả hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước) gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ) cuối tháng 02 hàng năm; khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10/8 hàng năm. Quá thời gian trên không tiếp nhận và trả về cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ trường hợp đặc biệt có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Lãnh đạo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

Các trường hợp đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 07 ngày làm việc; khen thưởng đợt xuất trước 03 ngày làm việc.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình UBND tỉnh quyết định khen thưởng theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ phải thông báo, trả lại cho đơn vị trình khen thưởng.

Điều 35. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng hoặc hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản, lưu trữ hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài; đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua đạt thành tích cao hơn.

2. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh trở xuống thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP. Khi công bố quyết định khen thưởng xong, người công bố mời đại diện lãnh đạo của tập thể (hoặc cá nhân) có tên trong quyết định khen thưởng lên lễ đài để đón nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.

3. Mỗi trường hợp được khen thưởng phải được tổ chức lễ trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ, nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, ngày lễ lớn của đất nước hoặc nhân dịp tổ chức sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua thì kết hợp tổ chức trao tặng.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG

VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 37. Lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ quản lý.

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương cấp huyện do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương cấp huyện quản lý.

c) Việc lập dự toán, quản lý chi tiêu và quyết toán kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

Các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành là đơn vị dự toán cấp II chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp.

3. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 38. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

5. Mức tiền thưởng thêm kèm theo các quyết định khen thưởng của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các cuộc thi, kỳ thi quốc gia, khu vực Đông Nam Á, Quốc tế và trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định riêng.

Chương VII

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 76, 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 40. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

Hủy bỏ quyết định khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 41. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 42. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu gặp vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn

